

Số: ~~17~~58/BVUB-HĐMS
V/v yêu cầu báo giá

Thanh Hoá, ngày ~~07~~ tháng 8 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo giá: Mua sắm trang thiết bị; thuộc dự toán: Mua sắm bổ sung tài sản, trang thiết bị văn phòng, công cụ dụng cụ phục vụ đưa vào hoạt động các khoa phòng trực thuộc tại Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Họ và tên: Lê Ngọc Hải Đăng
 - Số điện thoại liên hệ: 0988.588.968
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Báo giá gửi về địa chỉ: Bộ phận văn thư, Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Thanh Hóa, Ngõ 958 đường Quang Trung, Phường Hạc Thành, Tỉnh. Thanh Hoá
 - Ghi rõ nội dung: Mua sắm trang thiết bị thuộc Dự toán mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ đưa vào hoạt động các khoa phòng trực thuộc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hóa.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày ~~07~~8/2026 đến trước 16h00 ngày ~~17~~8/2026
 - Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

- Danh mục hàng hoá, dịch vụ: phụ lục kèm theo
- Địa điểm cung cấp hàng hoá, dịch vụ: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Thanh Hoá.
- Thời gian dự kiến: Năm 2026



4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: căn cứ theo hợp đồng ký kết.

5. Yêu cầu khác: Giá trong báo giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan khác.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT; HĐMS.

TM. HỘI ĐỒNG MUA SẮM
CHỦ TỊCH



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Quang Hưng



PHỤ LỤC

TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG

(kèm theo yêu cầu báo giá số 1758 /BVUB-HĐMS ngày 07/8/2026)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
1	Máy vi tính	Bộ	65	- Bộ vi xử lý: Bộ xử lý Intel® Core i5-12th trở lên hoặc tương đương - Bộ nhớ RAM: '8GB DDR4 3200Mhz. Hỗ trợ mở rộng từ 2 tới 6 khe cắm Ram - Ổ cứng: SSD dung lượng 256Gb - Bảng mạch chủ: 'Sử dụng chipset Intel® H610 hoặc tương đương, tương thích với Bộ xử lý Intel® Core i5-12th - Đồ họa: 'Bộ vi xử lý Đồ họa Tích hợp - Hỗ trợ Intel® HD Graphics - Màn hình : LED (Kích thước: 24" trở lên, Độ phân giải: 1920 x 1080). Cổng kết nối: VGA, HDMI - Vỏ máy và nguồn: case with PSU 550W - Bàn phím: Bàn phím vi tính chuẩn kết nối USB - Chuột: Chuột vi tính chuẩn kết nối USB - Bảo hành: 24 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng - Hệ điều hành: Windows 11 bản quyền chính hãng	
2	Máy in 1 mặt	bộ	1	Máy in 1 mặt trắng đen -Loại máy in: Máy in laser đen trắng đơn năng. -Tốc độ in A4: ~18 trang/ phút khổ A4. -Tốc độ in Letter: ~19 trang / phút khổ A4. - Kết nối: USB 2.0 - Bảo hành: 12 tháng kể từ ngày ban giao đưa vào sử dụng	
3	Máy in 2 mặt	cái	45	Máy in 2 mặt trắng đen -Loại máy in: Máy in laser đen trắng đơn năng. -Màn hình LCD trắng đen 5 dòng. -Tốc độ in A4: ~40 trang/ phút khổ A4. -Tốc độ in Letter: ~42 trang / phút khổ A4. -Tốc độ in 2 mặt: ~33 trang/phút khổ A4 / ~35 trang/phút khổ Letter. - Kết nối: USB 2.0, LAN Gigabit (10/100/1000), Wi-Fi..... - Bảo hành: 12 tháng kể từ ngày ban giao đưa vào sử dụng	

4	Máy scan chứng từ	cái	2	- Công nghệ: Dual CIS - Kiểu dáng: để bàn - Giao tiếp: Hi-Speed USB 3.0, USB Host (lên đến 128 GB), RJ 45 Hi-Speed USB 3.0, USB Host (lên đến 128 GB), RJ 45 - Bộ nhớ: ≥ 512 MB - Kết nối mạng có dây: $\geq 1 \times 10\text{Base-T}/100\text{Base-TX}$ Ethernet - Thông số scan: + Tốc độ scan (A4): ≥ 40 ppm (trang trên phút) / 80 ipm (hình ảnh trên phút) + Độ phân giải quang học: $\geq 600 \times 600$ dpi + Độ phân giải nội suy: $\geq 1200 \times 1200$ dpi - Chức năng scan: + Hỗ trợ các định dạng file: PDF, JPEG, TIFF + Tính năng scan cơ bản: Scan to PC, Direct Scan (USB Host up to 128 GB), Network (SMB), FTP/SFTP + Scan Profiles: Có thể tạo lên đến 25 profile scan đến SFTP/FTP/Network - Driver hỗ trợ: + Windows: Windows 10, Windows Server 2019, 2016, 2012R2, 2012 + MAC OS: TWAIN, macOS 10.14.x/10.15.x/11.0.x/11.1.x + LINUX: Ubuntu 12.04, 14.04, 16.04 +... - Khổ tài liệu: + Khay nạp giấy ADF: ≥ 80 tờ - Nguồn điện: AC: 100-240V, 50/60 Hz, DC: 24V, 1.9A - Công suất tiêu thụ điện khi scan: $\leq 24\text{W}$ - Bảo hành: ≥ 12 tháng	
5	Máy photo cỡ nhỏ	cái	1	Kiểu dáng để bàn, nhỏ gọn Chức năng: In, Copy, Scan Bộ nạp và đảo 2 mặt bản gốc : Có sẵn. Chức năng đảo 2 mặt bản sao: Có sẵn. Tốc độ: ≥ 20 trang/phút Độ phân giải: 600 x 600 dpi Kích thước giấy: A4, A5 Dung lượng khay giấy: ≥ 250 tờ Bộ nhớ: ≥ 256 MB	
6	Máy lọc không khí	cái	1	Diện tích sử dụng: 20-30m² Lưu lượng gió : 200m³-300m³/h Có màng lọc thô, màng lọc bụi mịn và màng lọc khử mùi Đèn LED hoặc màn hình LCD hiển thị chất lượng không khí theo thời gian thực Hệ thống cảm biến mùi và cảm biến bụi	

7	Máy hủy tài liệu	cái	2	Yêu cầu kỹ thuật tối thiểu Kiểu hủy: Hủy vụn (hoặc hủy sợi bảo mật cao) Kích thước hủy: $\leq 4 \times 30$ (mm) Công suất hủy (A4/70g): Từ 6 - 12 tờ/lần Khả năng hủy: Giấy, kim bấm, ghim kẹp, thẻ nhựa, đĩa CD/DVD" Dung tích thùng chứa: ≥ 15 lít Độ ồn, ≤ 60 dB Tính năng an toàn, "Tự khởi động, tự ngắt khi kẹt giấy, trả ngược giấy khi kẹt" Di chuyển, Có bánh xe di chuyển thuận tiện Nguồn điện, 220V - 240V / 50Hz	
8	Điều hòa 9.000B TU (1 chiều)	bộ	8	Máy điều hòa treo tường 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Inverter - Công suất làm lạnh: ≥ 9.000 BTU; 1HP, - Môi chất lạnh: Gas R32 - Nguồn điện: 220 - 240v/1Ph/50Hz. - Vật tư đi kèm để lắp đặt hoàn thiện 01 bộ điều hòa mới (ống đồng kèm bảo ôn, dây điện 2x2,5mm, vải bọc bảo ôn, ống dẫn nước thải, ống ghen tường, bộ vật tư phụ....) - Giá đỡ cục nóng: 08 bộ - Attomat: 08 cái + Công lắp đặt trọn gói cho 01 bộ điều hòa mới (gồm công nối ống, khoan rút lõi và các công khác nếu có...) + Bảo hành ≥ 12 tháng + Sản xuất từ năm 2025 trở về sau + Có danh mục chi tiết từng vị trí lắp đặt * Tổng số lượng Ống đồng + Bảo ôn; Dây điện của tất cả các điều hòa (1HP, 1.5HP; 2HP; 2,5HP: 58 bộ) là: Ống đồng, bảo ôn: 390m; Dây điện 2x2,5mm: 460m; Dây điện 2x4mm: 50m)	* Tổng số lượng Ống đồng + Bảo ôn; Dây điện của tất cả các điều hòa (1HP, 1.5HP; 2HP; 2,5HP: 58 bộ) là: Ống đồng, bảo ôn: 390m; Dây điện 2x2,5mm: 460m, Dây điện 2x4mm : 50m
9	Điều hòa 12.000 BTU (1 chiều)	bộ	29	Máy điều hòa treo tường 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Inverter - Công suất làm lạnh: ≥ 11.000 BTU; 1.5HP, - Môi chất lạnh: Gas R32 - Nguồn điện: 220 - 240v/1Ph/50Hz. - Vật tư đi kèm để lắp đặt hoàn thiện 01 bộ điều hòa mới (ống đồng kèm bảo ôn, dây điện 2x2,5mm, vải bọc bảo ôn, ống dẫn nước thải, ống ghen tường, bộ vật tư phụ....) + Công lắp đặt trọn gói cho 01 bộ điều hòa mới (gồm công nối ống, khoan rút lõi và các công khác nếu có...) - Giá đỡ cục nóng: 29 bộ - Attomat: 29 cái + Bảo hành ≥ 12 tháng + Sản xuất từ năm 2025 trở về sau + Có danh mục chi tiết từng vị trí lắp đặt * Tổng số lượng Ống đồng + Bảo ôn; Dây điện của tất cả các điều hòa (1HP, 1.5HP; 2HP; 2,5HP: 58 bộ) là: Ống đồng, bảo ôn: 390m; Dây điện 2x2,5mm: 460m; Dây điện 2x4mm: 50m)	

10	Điều hòa 12.000 BTU (2 chiều)	bộ	1	Máy điều hòa treo tường 2 chiều (có sưởi ấm) - Inverter - Công suất làm lạnh: ≥ 11.000 BTU; 1.5HP - Môi chất lạnh: Gas R32 - Nguồn điện: 220 - 240v/1Ph/50Hz. - Vật tư đi kèm để lắp đặt hoàn thiện 01 bộ điều hòa mới (Giá đỡ điều hòa sơn tĩnh điện, ống đồng kèm bảo ôn, dây điện 2x2,5mm, vải bọc bảo ôn, ống dẫn nước thải, ống ghen tường, bộ vật tư phụ....) + Công lắp đặt trọn gói cho 01 bộ điều hòa mới (gồm công nối ống, khoan rút lõi và các công khác nếu có...) - Giá đỡ cục nóng: 01 bộ - Attomat: 01 cái + Bảo hành ≥ 12 tháng + Sản xuất từ năm 2025 trở về sau + Có danh mục chi tiết từng vị trí lắp đặt * Tổng số lượng Ống đồng + Bảo ôn; Dây điện của tất cả các điều hòa (1HP, 1.5HP; 2HP; 2,5HP: 58 bộ) là: Ống đồng, bảo ôn: 390m; Dây điện 2x2,5mm: 460m; Dây điện 2x4mm: 50m)
11	Điều hòa 18.000 BBTU (1 chiều)	bộ	13	"Máy điều hòa treo tường 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Inverter - Công suất làm lạnh: ≥ 17.000 BTU; 2HP - Môi chất lạnh: Gas R32 - Nguồn điện: 220 - 240v/1Ph/50Hz. - Vật tư đi kèm để lắp đặt hoàn thiện 01 bộ điều hòa mới (Giá đỡ điều hòa sơn tĩnh điện, ống đồng kèm bảo ôn, dây điện 2x2,5mm, vải bọc bảo ôn, ống dẫn nước thải, ống ghen tường, bộ vật tư phụ....) + Công lắp đặt trọn gói cho 01 bộ điều hòa mới (gồm công nối ống, khoan rút lõi và các công khác nếu có...) - Giá đỡ cục nóng: 13 bộ - Attomat: 13 cái + Bảo hành ≥ 12 tháng + Sản xuất từ năm 2025 trở về sau + Có danh mục chi tiết từng vị trí lắp đặt * Tổng số lượng Ống đồng + Bảo ôn; Dây điện của tất cả các điều hòa (1HP, 1.5HP; 2HP; 2,5HP: 58 bộ) là: Ống đồng, bảo ôn: 390m; Dây điện 2x2,5mm: 460m; Dây điện 2x4mm: 50m)"

12	Điều hòa 24.000 BTU (1 chiều)	cái	7	Máy điều hòa treo tường 1 chiều (chỉ làm lạnh) - Inverter - Công suất làm lạnh: ≥ 22.000 BTU; 2.5HP - Môi chất lạnh: Gas R32 - Nguồn điện: 220 - 240v/1Ph/50Hz. - Vật tư đi kèm để lắp đặt hoàn thiện 01 bộ điều hòa mới (Giá đỡ điều hòa sơn tĩnh điện, ống đồng kèm bảo ôn, dây điện 2x2,5mm, vải bọc bảo ôn, ống dẫn nước thải, ống ghen tường, bộ vật tư phụ....) + Công lắp đặt trọn gói cho 01 bộ điều hòa mới (gồm công nối ống, khoan rút lõi và các công khác nếu có...) + Giá đỡ cục nóng: 7 bộ + Attomat: 7 cái + Bảo hành ≥ 12 tháng + Sản xuất từ năm 2025 trở về sau + Có danh mục chi tiết từng vị trí lắp đặt * Tổng số lượng Ống đồng + Bảo ôn; Dây điện của tất cả các điều hòa (1HP; 1.5HP; 2HP; 2,5HP: 58 bộ) là: Ống đồng, bảo ôn: 390m; Dây điện 2x2,5mm: 460m; Dây điện 2x4mm: 50m)	
13	Bàn giao ban	cái	16	Chất liệu: Gỗ Công nghiệp MDF chống ẩm, Khung thép hộp sơn tĩnh điện màu trắng 76x76mm, KT 220x120x75 Kích thước: 2,4mx1,2mx0,75m (DRC)	
14	Bàn làm việc 1,2m	cái	31	Bàn làm việc nhân viên kèm hộc tủ, ngăn kéo, ngăn để bàn phím và chuột Chất liệu: Gỗ Công nghiệp MDF chống ẩm, Độ dày gỗ mặt bàn tối thiểu 2cm Kích thước: 1,2mx0,6mx0,75m (DRC)	
15	Bộ bàn ghế trưởng khoa /phòng	bộ	5	*Bàn làm việc trưởng phòng : Kích thước: Dài 1600mm x Rộng 800mm x Cao 760 mm (± 10mm) Bề mặt gỗ công nghiệp sơn PU. Mặt bàn chữ nhật. Chân bàn ghép hộp, ốp vân hoặc PVC trang trí khác màu. Gồm cả hộc tủ đi kèm * Ghế làm việc trưởng phòng; Chất liệu: Đệm tựa bọc da công nghiệp hoặc PVC phần tiếp xúc màu đen. Kiểu dáng: Ghế xoay có tựa đầu liền. Mép ngồi vát cong hình thác nước. Chân ghế bằng thép mạ Cr, Cụm chân ghế được thiết kế sử dụng bộ piston khí nén có thể điều chỉnh được độ cao thấp. Tay ghế bằng nhựa sơn phủ màu nhũ.	
16	Bộ bàn ghế phó khoa /phòng - Điều dưỡng trưởng	bộ	5	*Bàn làm việc phó phòng/Điều dưỡng trưởng : Kích thước: Dài 1400mm x Rộng 700mm x Cao 750 mm (± 10mm) Chất liệu gỗ công nghiệp cao cấp chống ẩm, bề mặt bàn phủ Laminate. Gồm cả hộc tủ đi kèm * Ghế làm việc phó phòng/Điều dưỡng trưởng; Chất liệu: Đệm tựa bọc da PVC liền khối, chân tay ghế bằng nhựa, Cụm chân ghế được thiết kế sử dụng bộ piston khí nén có thể điều chỉnh được độ cao thấp.	

17	Bộ bàn ghế uống nước 4 ghế	bộ	8	Số lượng mỗi bộ: 01 bàn và 04 ghế Bàn vuông: KT 60x60x75cm- Chất liệu gỗ thật tự nhiên - Mặt kính cường lực Ghế gỗ 04 chân. -Kích thước tổng thể : R40xS42xC81cm (±1cm). - chất liệu gỗ thật tự nhiên, có tựa lưng thấp, Mặt ghế gỗ nguyên tấm dày ≥2cm. tựa gỗ cong hình bán nguyệt đặt ngang KT: D44xR25cm (±1cm)	
18	Ghế xoay nhân viên	cái	58	Ghế tựa nhân viên, đệm vải ni, xoay 360 độ, tay nhựa Có 05 bánh xe,	
19	Ghế trưởng phòng	cái	1	Chất liệu: Đệm tựa bọc da công nghiệp hoặc PVC phần tiếp xúc màu đen. Kiểu dáng: Ghế xoay có tựa đầu liền. Mép ngồi vát cong hình thác nước. Chân ghế bằng thép mạ Cr, Cùm chân ghế được thiết kế sử dụng bộ piston khí nén có thể điều chỉnh được độ cao thấp. Tay ghế bằng nhựa sơn phủ màu nhũ.	
20	Ghế gỗ	cái	306	Ghế gỗ 04 chân. - Kích thước tổng thể: R42xS45xC100cm (±1cm) - Chất liệu gỗ thật tự nhiên, có tựa lưng cao 60cm từ mặt ghế, hơi cong ngả về sau, chắc chắn. Mặt ghế gỗ nguyên tấm dày ≥2cm.	
21	Ghế nhựa	cái	460	Ghế nhựa cao, không tựa, màu đỏ	
22	Ghế băng chờ	cái	35	Ghế chất liệu sắt sơn tĩnh điện hoặc khung Inox, 04 chỗ, lưng và mặt ghế bọc đệm, da PU x Bảo hành 12 tháng	
23	Tủ quần áo 02 cánh (phòng YC)	cái	8	Tủ gỗ 02 cánh treo quần áo, Màu sản phẩm: Cánh gián Chất liệu: Gỗ Công nghiệp MDF + Kích thước: 2000x1000x500mm ((±50mm). Chia làm 2 khoang theo chiều dọc(rộng 400m và 600m). - Khoang lớn có thanh gỗ tròn vát ngang D30mm treo quần áo. -Khoang nhỏ chia 3 ô cố định đều nhau.	
24	Tủ lưu trữ bệnh phẩm cửa kính	cái	1	Chất liệu: nhôm kính trắng Kích thước: 1800x600x1500mm (DRC) Chia làm 4 tầng 2 cánh kính Có quạt hút mùi .	
25	Tủ tài liệu 4 cánh sắt	cái	7	Màu sản phẩm: Ghi xám +Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện, chống mài mòn +Chia làm 04 khoang với 04 cánh sắt mở và khóa kèm theo từng khoang +Mỗi khoang có đợt chia đôi khoang trên dưới, + Các cánh cửa có gia cố khung chắc chắn, hạn chế cong vênh. Tay nắm cửa chắc chắn, bền đẹp + KT: 1800x1000x420mm (±40mm) Cao x Dài x Rộng (chiều sâu)	

26	Tủ tài liệu 4 cánh (2 cánh kính 2 cánh sắt)	cái	26	Màu sản phẩm: Ghi xám Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện, chống mài mòn, kính 02 cánh trên có kính, 02 cánh dưới chất liệu sắt sơn tĩnh điện, 04 khóa kèm theo. Chia làm 02 khoang trên dưới. + Khoang trên chia làm 3 khoang với 2 đợt, khung sắt cánh kính mở và khóa kèm theo. + Khoang dưới chia 2 ô cố định, khung cánh sắt mở và khóa kèm theo + Các cánh cửa có gia cố khung chắc chắn, hạn chế cong vênh. Tay nắm cửa chắc chắn, bền đẹp + KT: 1800x1000x420mm (±40mm) Cao x Dài x Rộng (chiều sâu)	
27	Tủ cá nhân 9 cánh	cái	24	Màu sản phẩm: Ghi xám Chất liệu: Sắt sơn tĩnh điện, chống mài mòn, kính Chia làm 09 khoang với 09 cánh sắt mở và khóa riêng biệt kèm theo + Các cánh cửa có gia cố khung chắc chắn, hạn chế cong vênh. Tay nắm cửa chắc chắn, bền đẹp + KT: 1800x900x420mm (±40mm) Cao x Dài x Rộng (chiều sâu)	
28	Tủ gỗ tài liệu số 1	cái	1	Chất liệu: Gỗ Công nghiệp MDF chống ẩm, Kích thước: 1600mx400mx2000m (DRC) (±20mm) Chia làm 04 khoang 02 khoang trên và 02 khoang dưới. Khoang trên với 4 cánh kính lớn mở. Có đợt chia mỗi khoang thành 03 ô Khoang dưới với 4 cánh gỗ nhỏ mở. Có đợt chia mỗi khoang thành 02 ô Tay nắm cửa bằng hợp kim sáng màu, kèm theo khóa các cánh cửa kèm theo	
29	Tủ tài liệu gỗ 3 cánh lớn	cái	8	Chất liệu: Gỗ Công nghiệp MDF chống ẩm, Kích thước: 1200mx400mx2000m (DRC) (±20mm) Chia làm 03 cánh mở lớn phía trên với 02 cánh kính và 01 cánh gỗ Phía dưới chia làm 3 cánh gỗ nhỏ, Tay nắm cửa bằng hợp kim sáng màu, kèm theo khóa các cánh cửa kèm theo	
30	Tủ tài liệu gỗ 2 cánh lớn	cái	7	Chất liệu: Gỗ Công nghiệp MDF chống ẩm, Kích thước: 800mx400mx1830mm (DRC) (±20mm) Chia làm 02 cánh kính mở phía trên Phía dưới chia làm 2 cánh gỗ nhỏ, Tay nắm cửa bằng hợp kim sáng màu, kèm theo khóa các cánh cửa kèm theo	
31	Kệ Inox số 1	cái	6	- Kích thước: 2000mmx650mmx2200mm (DRC). - Chất liệu Inox chống gỉ. Chia 3 tầng 4 sàn - Chân trụ đứng và hệ khung kích thước 40x40mm độ dày ≥1,2mm (06 trụ dài) - Giữa có các thanh giằng inox theo chiều dài kệ gia tăng độ cứng, kích thước thanh inox 40x10mm, độ dày ≥1,2mm, khoảng cách giữa các thanh từ 4-5cm. - Giữa có các thanh giằng inox theo chiều rộng kệ gia tăng độ cứng kích thước thanh inox 40x20mm. độ dày ≥1,2mm - Có 06 chân theo trụ đứng (04 chân 4 góc, 02 chân giữa) để	Có ảnh minh họa

				chân nhựa - Có ảnh minh họa kèm theo	
32	Kệ Inox số 2	cái	3	- Kích thước: 1500mmx650mmx2000mm (DRC). - Chất liệu Inox chống gỉ. Chia 3 tầng 2 sàn - Chân trụ đứng và hệ khung kích thước 40x40mm độ dày $\geq 1,2\text{mm}$ (06 trụ dài) - Giữa có các thanh giằng inox theo chiều dài kệ gia tăng độ cứng, kích thước thanh inox 40x10mm, độ dày $\geq 1,2\text{mm}$, khoảng cách giữa các thanh từ 4-5cm. - Giữa có các thanh giằng inox theo chiều rộng kệ gia tăng độ cứng kích thước thanh inox 40x20mm. độ dày $\geq 1,2\text{mm}$ - Có 04 chân theo trụ đứng để chân nhựa. Có hình ảnh minh họa	Có ảnh minh họa
33	Kệ Inox số 3	cái	2	- Kích thước: 2000mmx650mmx200mm (DRC). - Chất liệu Inox chống gỉ. Chia 1 tầng 1 sàn - Chân trụ đứng và hệ khung kích thước 40x40mm độ dày $\geq 1,2\text{mm}$ - Sàn các thanh giằng inox theo chiều rộng kệ gia tăng độ cứng kích thước thanh inox 40x10mm. độ dày $\geq 1,2\text{mm}$, khoảng cách mỗi thanh 4-5cm, - Có thanh chống võng theo chiều dài kệ, kích thước 40x20x$\geq 1,2\text{mm}$ - Có 10 chân theo trụ đứng (04 chân 4 góc, 06 chân giữa) để chân nhựa, Có ảnh minh họa kèm theo	Có ảnh minh họa
34	Kệ inox số 4	cái	2	- Kích thước: 1800mmx500mmx1400mm (DRC). - Chất liệu Inox chống gỉ. Chia 2 tầng 3 sàn - Chân trụ đứng và hệ khung kích thước 40x40mm độ dày $\geq 1,2\text{mm}$ (06 trụ dài) - Giữa có các thanh giằng inox theo chiều dài kệ gia tăng độ cứng, kích thước thanh inox 40x10mm, độ dày $\geq 1,2\text{mm}$, khoảng cách giữa các thanh từ 4-5cm. - Giữa có các thanh giằng inox theo chiều rộng kệ gia tăng độ cứng kích thước thanh inox 40x20mm. độ dày $\geq 1,2\text{mm}$ - Có 06 chân theo trụ đứng (04 chân 4 góc, 02 chân giữa) để chân nhựa,	Có ảnh minh họa
35	Kệ inox số 5	cái	22	- Kích thước: 1600mmx800mmx200mm (DRC). - Chất liệu Inox chống gỉ. Chia 1 tầng 1 sàn - Chân trụ đứng và hệ khung kích thước 40x40mm độ dày $\geq 1,2\text{mm}$ - Sàn các thanh giằng inox theo chiều rộng kệ gia tăng độ cứng kích thước thanh inox 40x10mm. độ dày $\geq 1,2\text{mm}$, khoảng cách mỗi thanh 4-5cm, - Có thanh chống võng theo chiều dài kệ, kích thước 40x20x$\geq 1,2\text{mm}$ - Có 10 chân theo trụ đứng (04 chân 4 góc, 06 chân giữa) để chân nhựa, Có ảnh minh họa kèm theo	Có ảnh minh họa

36	Kệ inox số 6	cái	26	- Kích thước: 1600mmx600mmx1700mm (DRC). - Chất liệu Inox chống gỉ - Chia 3 tầng 4 sàn, (06 trụ dài) - Chân trụ đứng và hệ khung kích thước 40x40mm độ dày >1,2mm - Giữa có các thanh giằng inox theo chiều dài kệ gia tăng độ cứng, kích thước thanh inox 40x10mm, độ dày >1,2mm, khoảng cách giữa các thanh từ 4-5cm. - Giữa có các thanh giằng inox theo chiều rộng kệ gia tăng độ cứng kích thước thanh inox 40x20mm. độ dày >1,2mm - Có 06 chân theo trụ đứng (04 chân 4 góc, 02 chân giữa), đế chân nhựa	Có ảnh minh họa
37	Bàn Inox	cái	4	Kích thước : 3000mm x 1000mm x 750mm (DRC) Chân và khung chất liệu inox chống gỉ , kích thước 40x40mm độ dày >1,2mm Mặt bàn làm tấm inox dày 1mm, 04 chân có giằng liên kết, đế chân nhựa	
38	Ghế inox xoay	cái	21	Chất liệu Inox chống gỉ Có 04 chân là ống inox tròn đường kính inox là 19mm, hàn liên kết với nhau bằng ống inox tròn, đế nhựa chống trơn trượt, mặt ghế là inox tròn đúc liền, đường kính 30cm (±2cm) Độ dày 1,2mm , Có thể tăng giảm độ cao từ 550-680cm	
39	Giá sắt để dép	cái	2	Chất liệu: Thép sơn tĩnh điện màu ghi xám Kích thước: 1500mm x 350mm x 700 mm (DRC) Chia là 3 tầng 4 sàn, Thép hộp mạ kẽm 14x14x1mm, mỗi sàn có thanh thép hàn theo chiều dài kệ khoảng cách mỗi thanh từ 3-4cm,	
40	Giá kệ 6 tầng	cái	2	Giá kệ làm bằng thép sơn tĩnh điện màu ghi xám . Kích thước: 1500mm x 400 mm x 2000m, (DRC) chia làm 06 tầng, Sàn mỗi tầng là tấm thép hoặc tôn dày 1mm, có hàn thanh thép đỡ chống võng, Mỗi sàn chia làm 10 ô đứng, mỗi ô ngăn cách bằng tấm thép dày 1mm, Với hệ khung và chân là thép hộp mạ kẽm kích thước 40x40mm độ dày >1,2mm. Có maket mẫu kèm theo	Có ảnh minh họa
41	Giá kệ 4 tầng	cái	2	Giá kệ làm bằng thép sơn tĩnh điện màu ghi xám . Kích thước: 1200mm x 400 mm x 1800m, (DRC) chia làm 04 tầng, Sàn mỗi tầng là tấm thép hoặc tôn dày 1mm, có hàn thanh thép đỡ chống võng, Mỗi sàn chia làm 10 ô đứng, mỗi ô ngăn cách bằng tấm thép dày 1 mm, Với hệ khung và chân là thép hộp mạ kẽm kích thước 40x40mm độ dày >1,2mm. Có maket mẫu kèm theo	Có ảnh minh họa
42	Xe lĩnh thuốc	cái	5	Chất liệu: Inox không gỉ Kích thước tổng thể: 800x570x750mm (600mm + bánh xe 150mm) có 04 bánh xe chịu lực P150.Khung là Inox đường kính 34mm dày >1mm. Các thanh chắn là inox đường kính 12mm. Mặt đáy là khung Inox 40x40mmx1.2mm. Tấm sàn là inox dày 1mm.	Có ảnh minh họa

43	Xe đẩy đồ vải	cái	1	hàn từ thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện màu ghi xám Kích thước: Dài 2000mm x Cao 1700mm. Rộng 600mm. Khung là thép hộp kích thước 40x40mm. Hình chữ T, 02 chân, chiều dài chân 60cm, chân đế là thép hộp 40x80mm. 02 thanh phơi là ống thép tròn mạ kẽm đường kính	Có ảnh minh họa
44	Xe đẩy hóa chất	cái	1	Chất liệu thép hộp mạ kẽm. Kích thước : Dài 900mm cao 750mm. Rộng 600mm. Có 04 bánh xe chịu lực P150. Hình chữ L, không thành vịn. Khung sàn là thép hộp 40x20mm. Mặt sàn hàn các thanh thép hộp 40x20mm, khoảng cách mỗi thanh từ 3-4cm. Sơn tĩnh điện màu xám.	Có ảnh minh họa
45	Kệ sắt 1	cái	8	Kích thước : 2400mm x 500mm x 2000mm (DRC) Chất liệu: thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện màu ghi xám Chia thành 3 tầng 4 sàn. Chân và khung là thép hộp mạ kẽm kích thước 40x40x1,2mm, với khung 6 chân Sàn là các thanh thép hộp mạ kẽm kích thước 20x40x1mm, khoảng cách giữa các thanh từ 5-6cm, Giữa các sàn có hàn thanh thép theo chiều rộng kệ, gia cố chống võng kích thước 20x40x1,2mm, Có hình minh họa kèm theo	Có ảnh minh họa
46	Kệ sắt 2	cái	1	Kích thước : 1400mm x 450mm x 2000mm (DRC) Chất liệu: thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện màu ghi xám Chia thành 3 tầng 4 sàn. Chân và khung là thép hộp mạ kẽm kích thước 40x40x1,2mm, 4 chân Sàn là các thanh thép hộp mạ kẽm kích thước 20x40x1mm, khoảng cách giữa các thanh từ 5-6cm, Giữa các sàn có hàn thanh thép theo chiều rộng kệ, gia cố chống võng kích thước 20x40x1,2mm, Có hình minh họa kèm theo	Có ảnh minh họa
47	Kệ sắt 3	cái	1	Kích thước : 5500mm x 300mm x 2900mm (DRC) Chất liệu: thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện màu ghi xám Chia thành 4 tầng 5 sàn. Chân và khung là thép hộp mạ kẽm kích thước 40x40x1,2mm, với khung 10 chân Sàn là các tấm sắt hoặc tôn phẳng dày >0,5mm, phía dưới có thêm các thanh thép hộp chống võng khi đặt đồ nặng kích thước 40x20x1,2mm, Chân có đế nhựa, Lắp ghép hoặc hàn tại kho. Có hình minh họa kèm theo	Có ảnh minh họa
48	Kệ sắt 4	cái	8	Kích thước : 2200mm x 600mm x 2400mm (DRC) Chất liệu: thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện màu ghi xám Chia thành 3 tầng 4 sàn. Chân và khung là thép hộp mạ kẽm kích thước 40x40x1,2mm, với khung 6 chân, Sàn là các tấm sắt hoặc tôn dày >0,5mm, phía dưới có thêm các thanh thép hộp chống võng khi đặt đồ nặng kích thước 40x20x1,2mm, Chân có đế nhựa Có hình minh họa kèm theo	Có ảnh minh họa

49	Kệ sắt 5	cái	2	Kích thước : 1400mm x 300mm x 2900mm (DRC) Chất liệu: thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện màu ghi xám Chia thành 4 tầng 5 sàn. Chân và khung là thép hộp mạ kẽm kích thước 40x40x1,2mm, Sàn là các tấm sắt hoặc tôn dày >0,5mm, phía dưới có thêm các thanh thép hộp chống võng khi đặt đồ nặng kích thước 40x20x1,2mm, Chân có đế nhựa Có hình minh họa kèm theo	Có ảnh minh họa
50	Kệ sắt 6	cái	2	Kích thước : 6400mm x 300mm x 2900mm (DRC) Chất liệu: thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện màu ghi xám Chia thành 4 tầng 5 sàn. Chân và khung là thép hộp mạ kẽm kích thước 40x40x1,2mm, với khung 12 chân, Sàn là các tấm sắt hoặc tôn dày >0,5mm, phía dưới có thêm các thanh thép hộp chống võng khi đặt đồ nặng kích thước 40x20x1,2mm, Chân có đế nhựa, Có hình minh họa kèm theo, Lắp ghép hoặc hàn tại kho.	Có ảnh minh họa
51	Giá phơi đồ bệnh nhân (sắt)	cái	12	Hàn từ thép hộp mạ kẽm sơn tĩnh điện màu ghi xám Kích thước: Dài 2000mm x Cao 1700mm. Rộng 600mm. Khung là thép hộp kích thước 40x20mm. Hình chữ T, 02 chân, chiều dài chân 60cm, chân đế là thép hộp 40x20mm. 02 thanh phơi là ống thép tròn mạ kẽm đường kính 21mm. Có ảnh minh họa kèm theo	Có ảnh minh họa
52	Bàn kỹ thuật sửa chữa thiết bị	cái	2	Rộng 0,6 dài 1,2m, cao 0,8m. Chân bàn có bánh xe, thép hộp 60x60cm, Có 02 ngăn kéo; hệ thống máng đèn phía trên, mặt bàn làm bằng sắt có dán lớp cao su cách điện . Có ảnh minh họa kèm theo	Có ảnh minh họa
53	Giường gỗ 1,2m	cái	23	Chất liệu: Gỗ thật tự nhiên Kích thước: 1200m x 1900mm (RD) Gồm cả xương và dát giường kèm theo	
54	Bình phong Y tế (4 cánh)	cái	1	Chất liệu Inox chống gỉ và vải. Màu trắng Kích thước tổng thể 1800x2000mm, khung làm bằng inox, 04 cánh, chân có bánh xe di chuyển dễ dàng,	
55	Rèm cầu vồng	bộ	18	Rèm cầu vồng, đủ bộ, phụ kiện và lắp đặt hoàn thiện. Màu sắc theo yêu cầu của Chủ đầu tư Gồm 18 bộ ; Tổng diện tích: 55m2	
56	Rèm vải che nắng	bộ	11	Rèm vải che nắng, Che hoàn toàn được ánh nắng bên ngoài. Đầy đủ phụ kiện và lắp đặt hoàn thiện, KT cửa: 2,5x3,3m: 02 bộ KT cửa: 2,5x6,6m: 02 bộ KT cửa: 1,5x1,7m: 03 bộ KT cửa: 1,9x1,7m: 04 bộ	
57	Quạt trần	cái	35	Quạt trần cánh sắt màu xanh, 03 cánh thép Đường kính sải cánh: : 1400 mm Điện áp: 220V/50Hz – 75 W Tốc độ: 5 tốc độ Dùng hộp số thường	

58	Quạt công nghiệp	cái	2	Quạt đứng chân trụ chắc chắn Điện áp : 220V/50Hz – 200 W Đường kính sai cánh $\geq 65\text{cm}$ Số cánh quạt: 03 hoặc 05 cánh thép Dùng hộp số thường	
59	Quạt treo tường	cái	12	Quạt treo tường có lồng bảo vệ cánh quạt, Điện áp : 220V/50Hz – 45 W Đường kính sai cánh $\geq 40\text{cm}$ Số cánh quạt: 03 hoặc 05 cánh nhựa Dùng hộp số thường	
60	Bình tắm nóng lạnh	bộ	8	Dung tích ~ 20 lít Công suất: 2500W(+5%; -5%) Điện áp: 220V/50Hz Nhiệt độ làm việc tối đa: $90\pm 5^{\circ}\text{C}$ Vật tư lắp đặt hoàn thiện	
61	Tivi phòng yêu cầu	cái	8	- Kích thước màn hình : 43 inch - Độ phân giải: $\geq$ Full HD - Tần số quét: $\geq 60\text{Hz}$ - Loại màn hình: Đèn nền: LED nền (Direct LED), Tấm nền: VA LCD - Công suất loa: $\geq 16\text{W}$ - Số lượng loa: 02 loa - Kết nối: Wifi, Lan, Bluetooth (Kết nối loa, thiết bị di động), HDMI, USB, Optical, Composite.... - Giá treo tường kèm theo và lắp đặt hoàn thiện - Bảo hành ≥ 24 tháng	
62	Tủ lạnh	cái	8	- Kiểu tủ: Ngăn đá trên - 02 cánh - Dung tích sử dụng: 120-130 lít - Công nghệ làm lạnh: Làm lạnh đa chiều hoặc Làm lạnh gián tiếp + Bảo hành ≥ 12 tháng	
63	Bình chữa cháy	Bình	4	Bình khối lượng $\sim 8\text{Kg}$ Chất chữa cháy: Bột Đóng gói: 02 bình/ thùng Có hộp treo tường đi kèm	

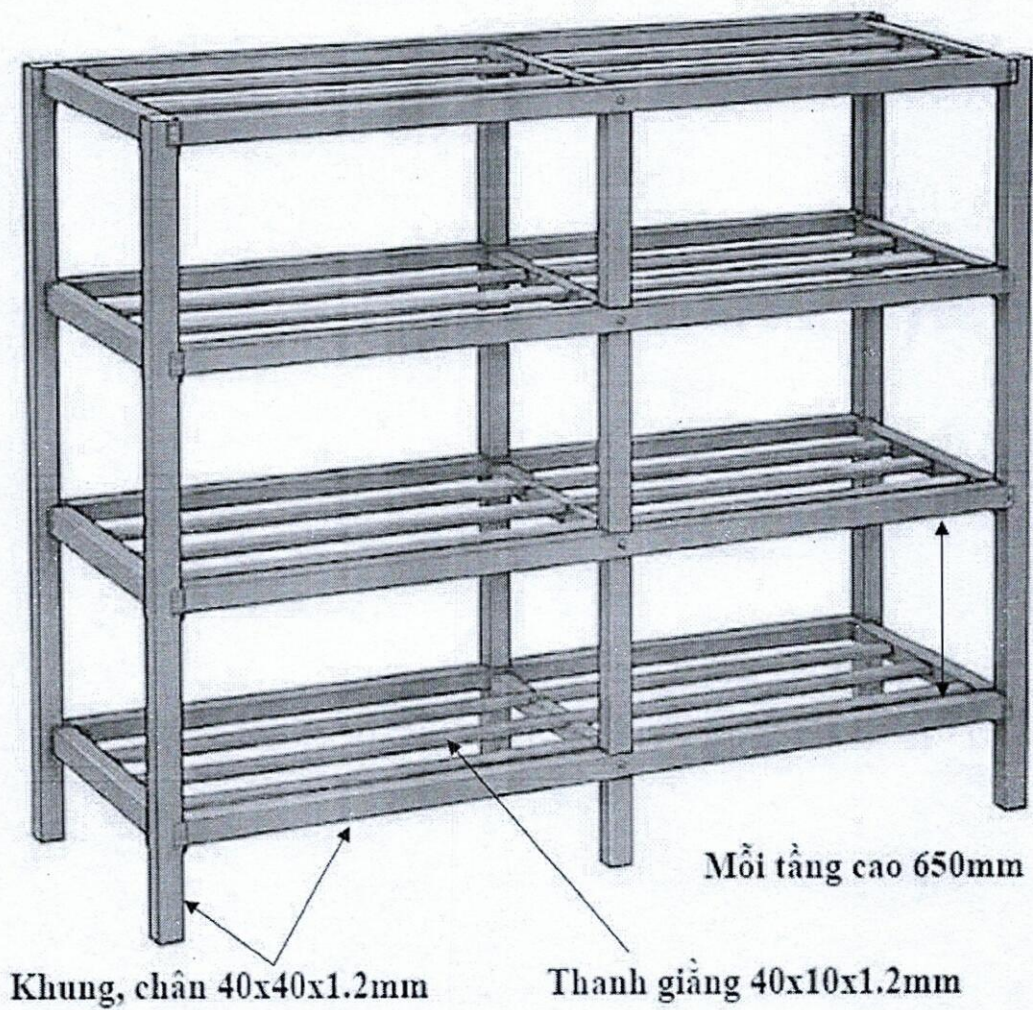
***Ghi chú: - Thông số, bản vẽ đề nghị khảo sát trực tiếp trước khi báo giá.**

- Có hình ảnh minh họa kèm theo.

HÌNH ẢNH MINH HỌA MỘT SỐ TRANG THIẾT BỊ

1. Kệ inox số 1 (STT: 31 – PL1)

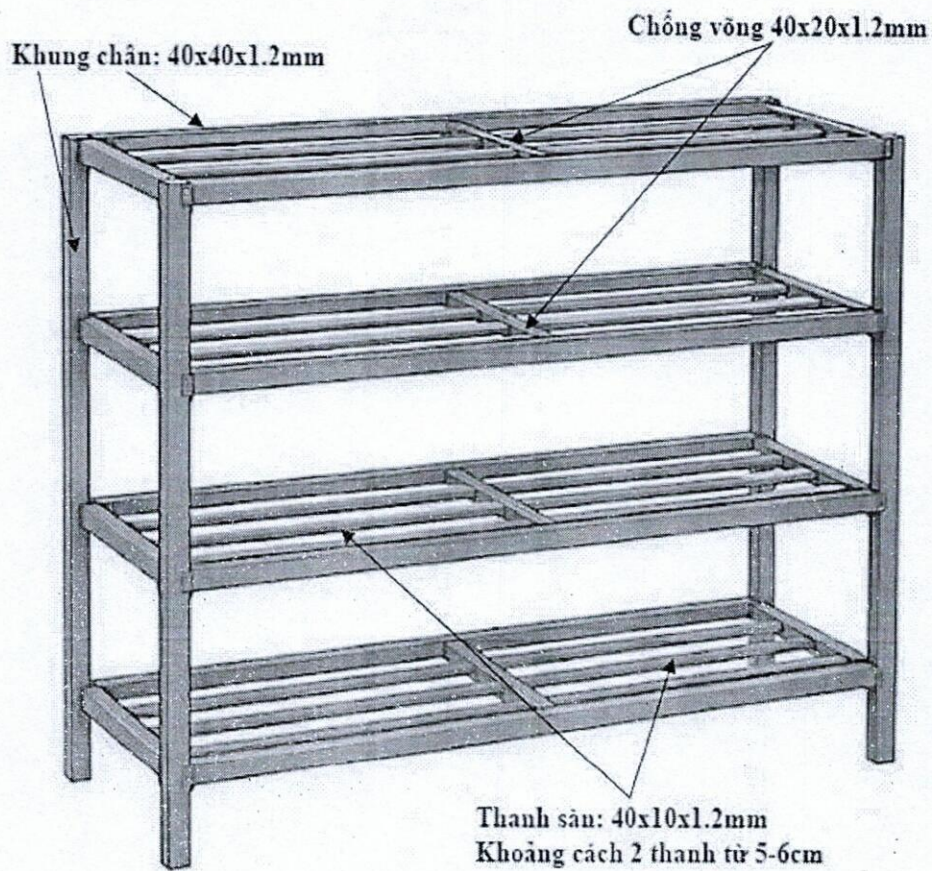
Kệ Inox số 1
KT: 2000x650x2200mm (DRC)



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

2. Kệ inox số 2 (STT 32 – PL1)

Kệ inox 2 KT: 1500x650x2000mm (DRC)

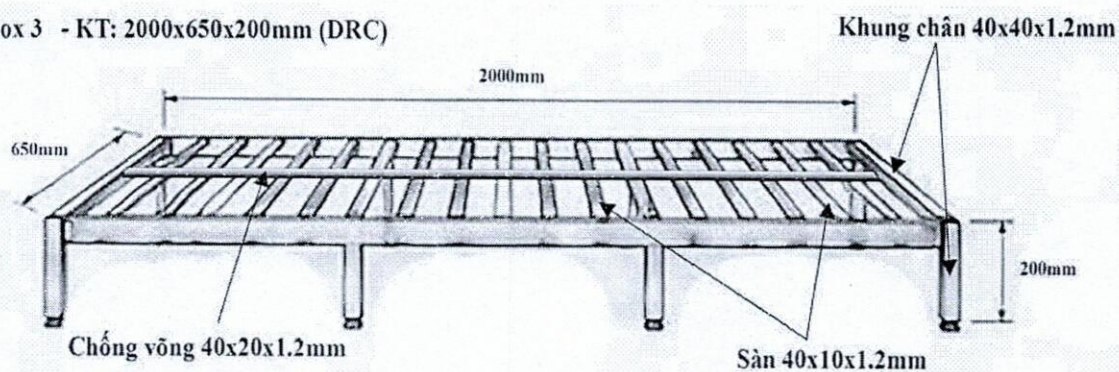


Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa, thông số kỹ thuật phải đúng theo yêu cầu

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

3. Kệ inox số 3 (STT 33 – PL1)

Kệ inox 3 - KT: 2000x650x200mm (DRC)

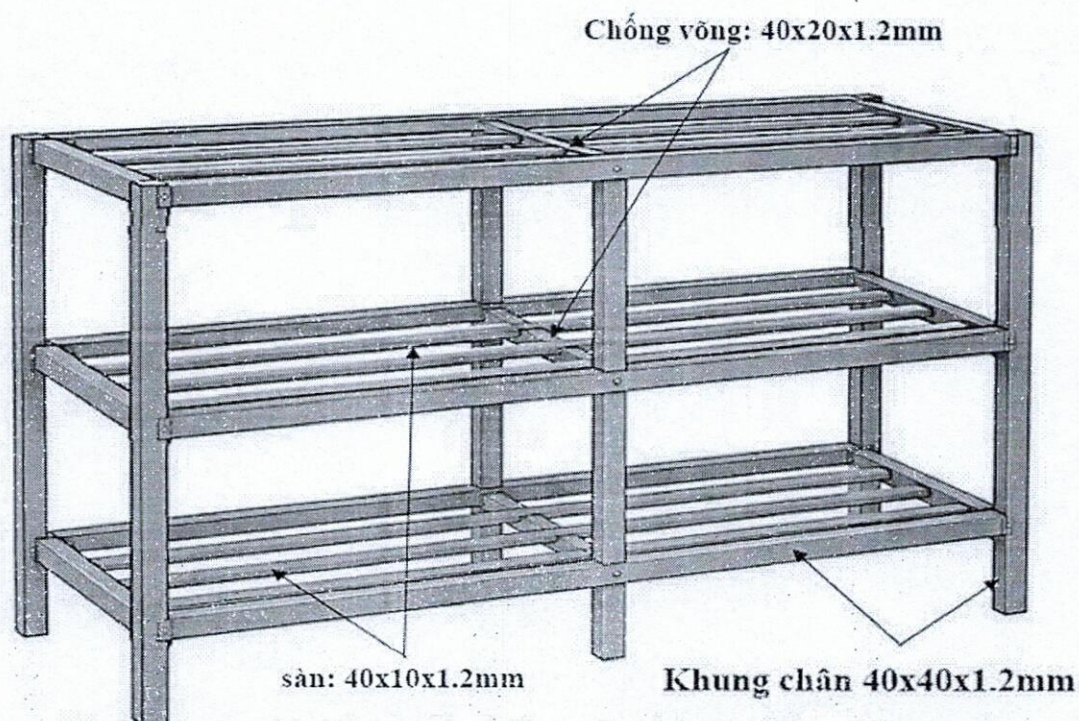


Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

4. Kệ inox số 4 (STT 34 – PL1)

Kệ inox 4

KT: 1800x500x1400mm (DRC)

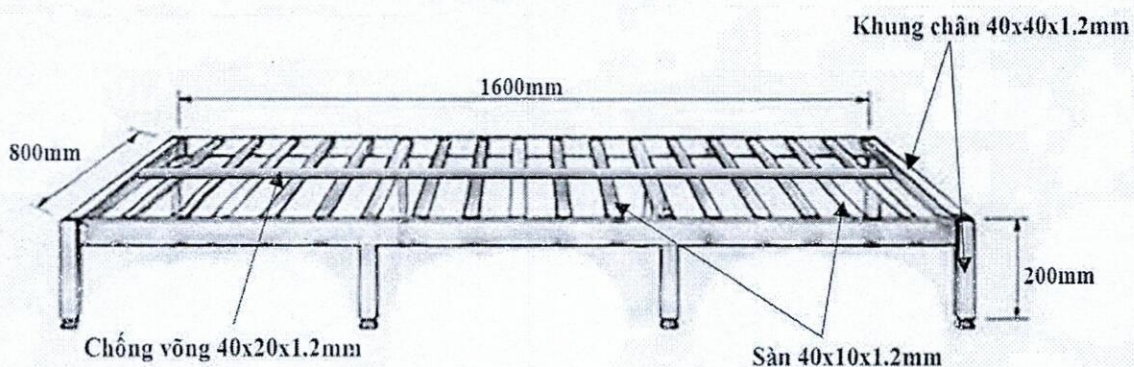


Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Thông số kỹ thuật phải đảm bảo theo yêu cầu.

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

5. Kệ inox số 5 (STT 35 – PL1)

Kệ inox 5: KT : 1600x800x200mm (DRC)

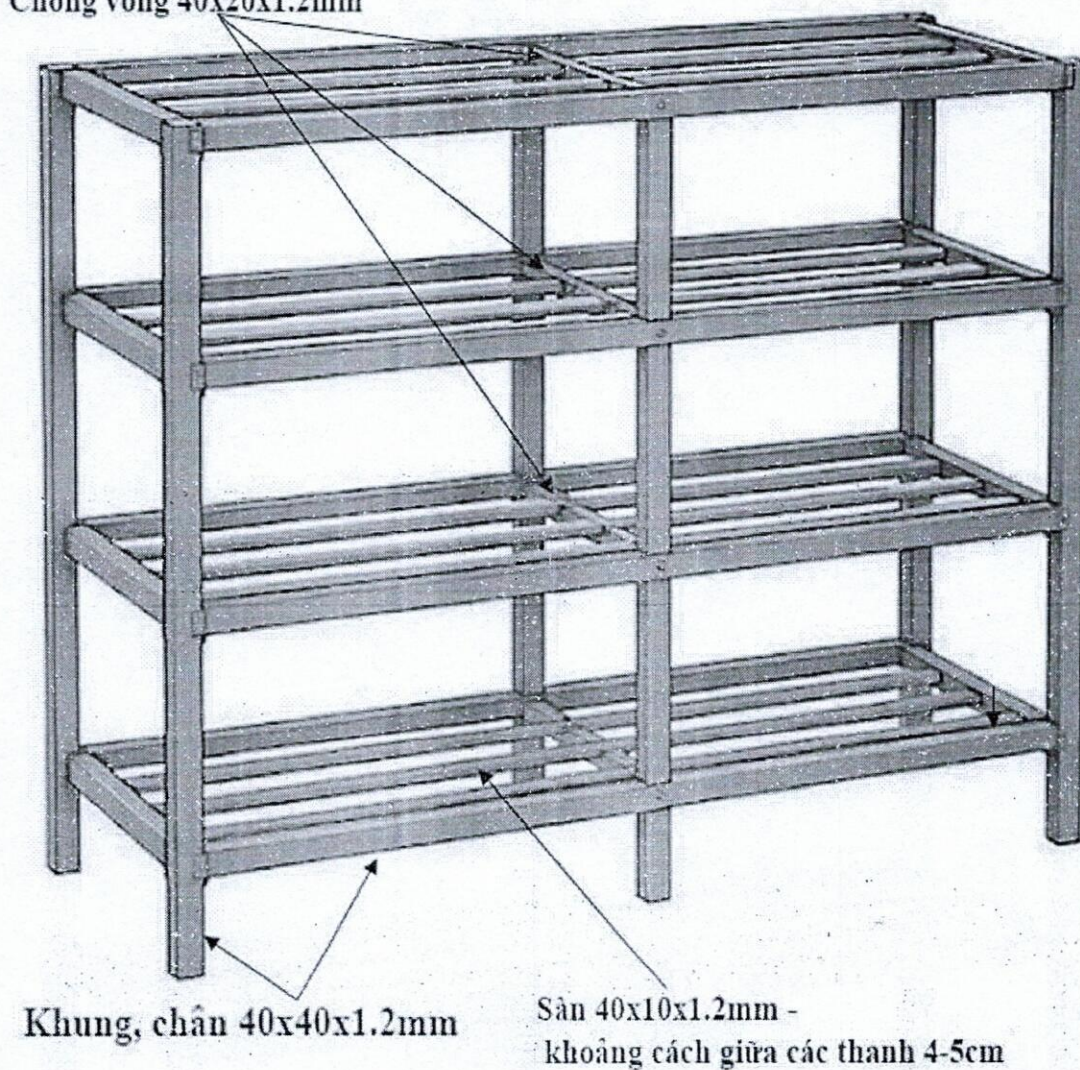


Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

6. Kệ inox số 6 (STT 36 – PL1)

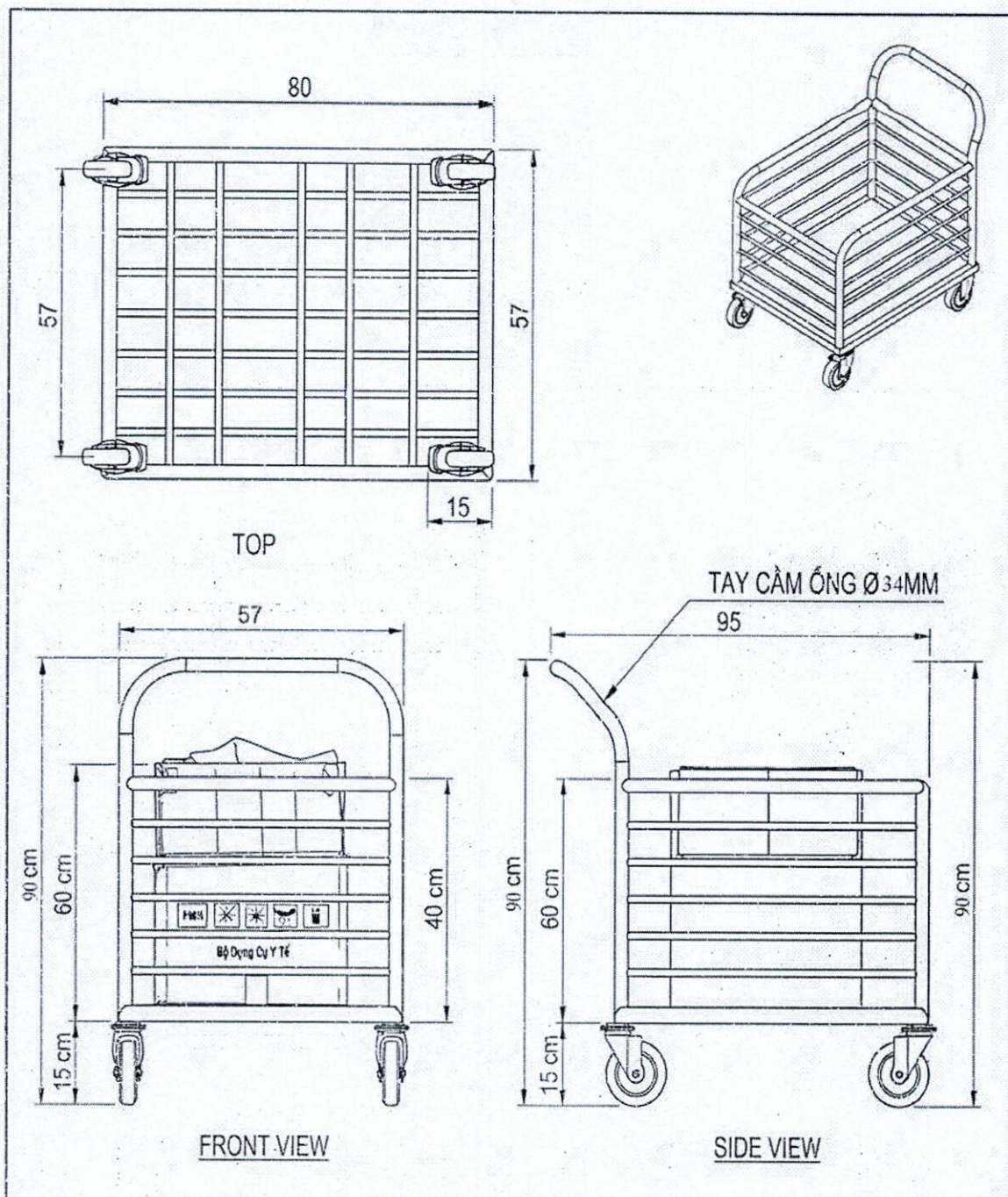
Kệ inox 6: KT: 1600x600x1700mm (DRC)

Chống vông 40x20x1.2mm



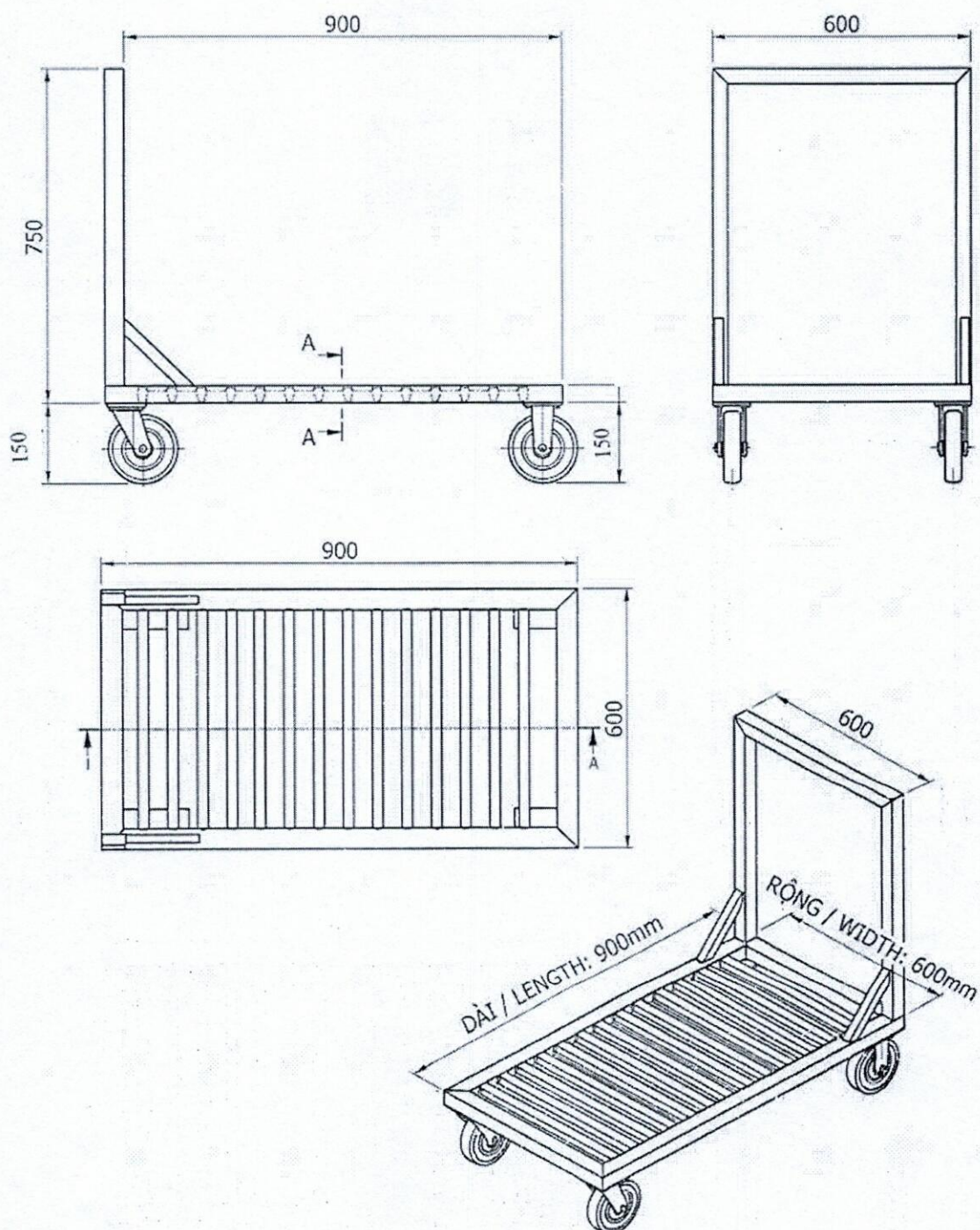
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

7. Xe lĩnh thuốc – Xe đẩy đồ vải (STT: 42,43 PL 1)



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

8. Xe đẩy hóa chất (STT 44 – PL 1)



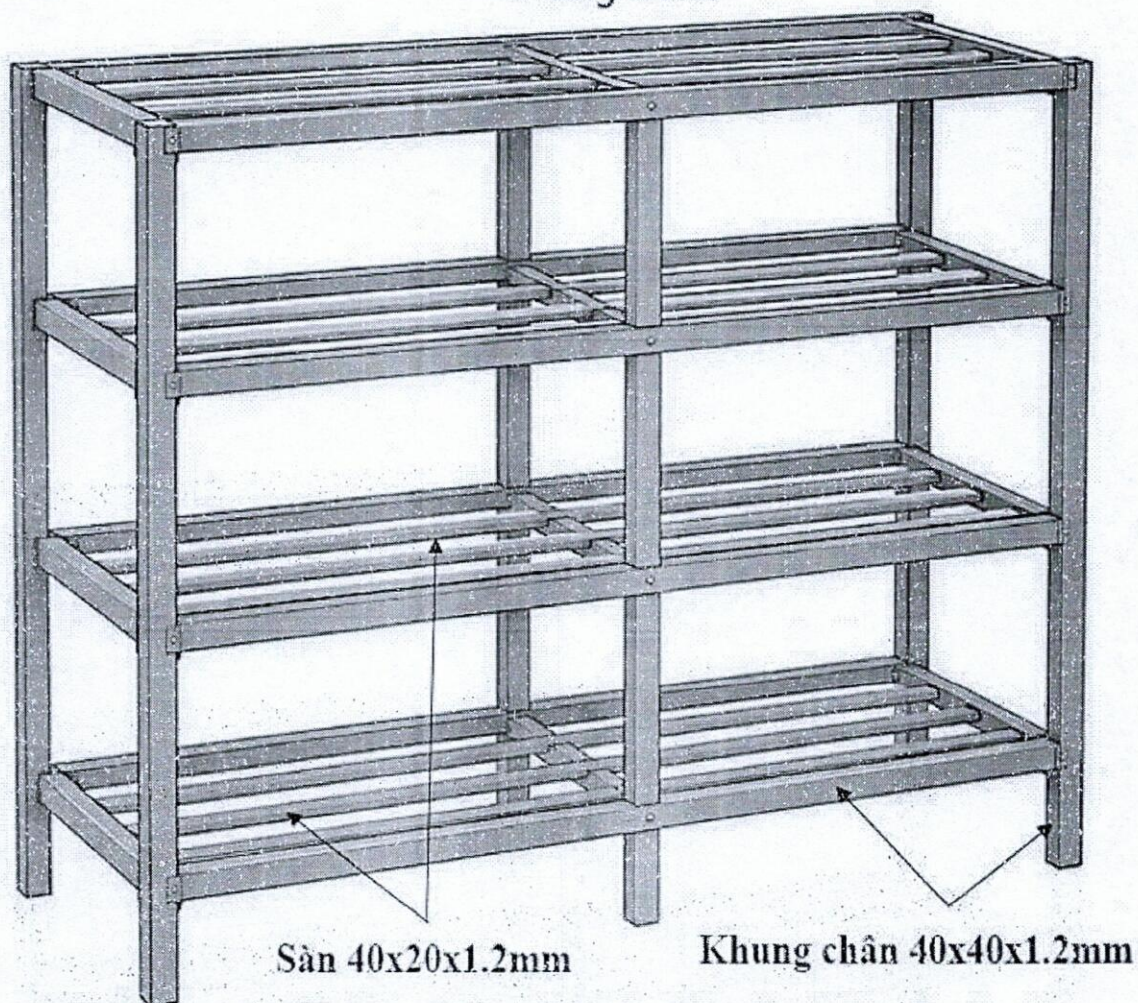
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

9. Kệ sắt 1 (STT: 45 – PL1)

Kệ sắt 1

KT: dài 2400 x rộng 500 x cao 2000mm

3 tầng 4 sàn



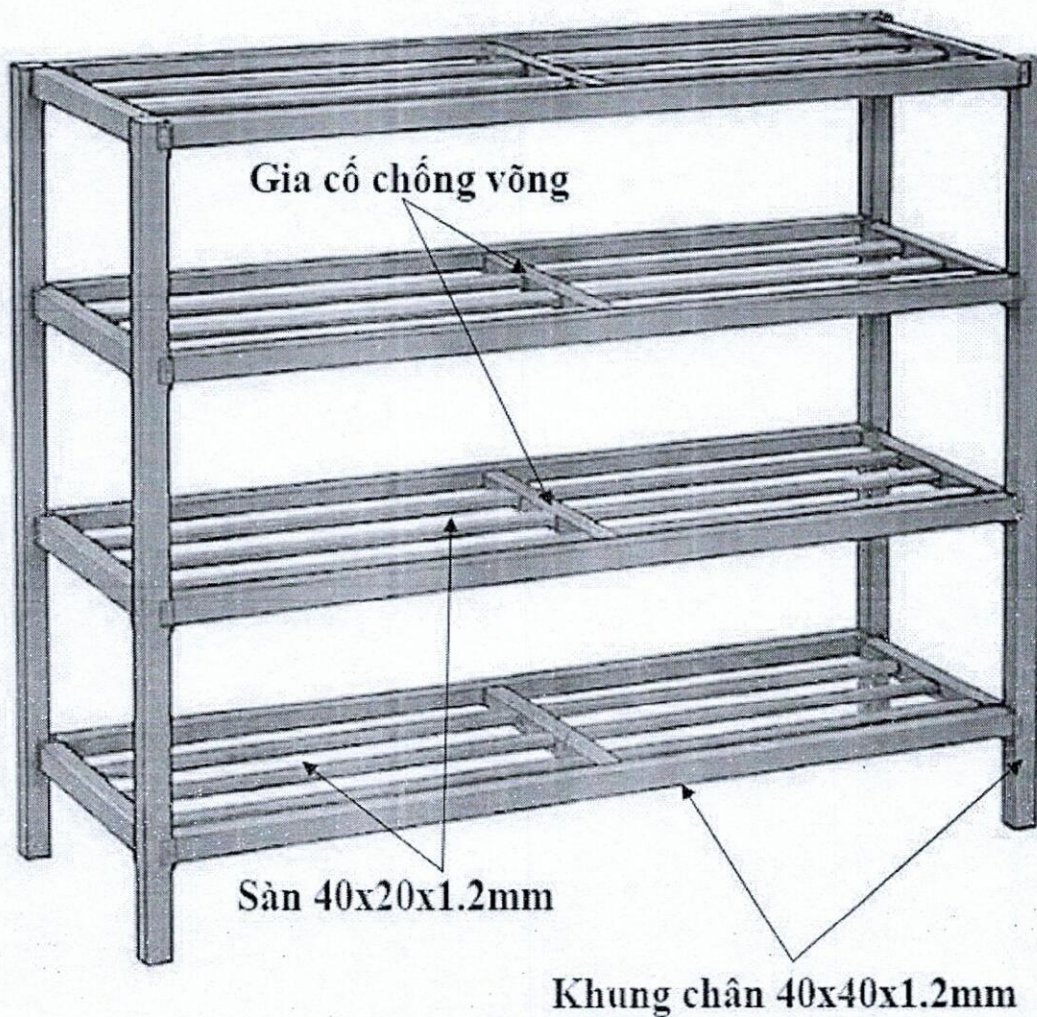
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Thông số kỹ thuật phải đảm bảo theo yêu cầu.

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

10. Kệ sắt 2 (STT: 46 – PL1)

Kệ sắt 2

KT: Dài 1400mm x rộng 450mm x cao 2000m



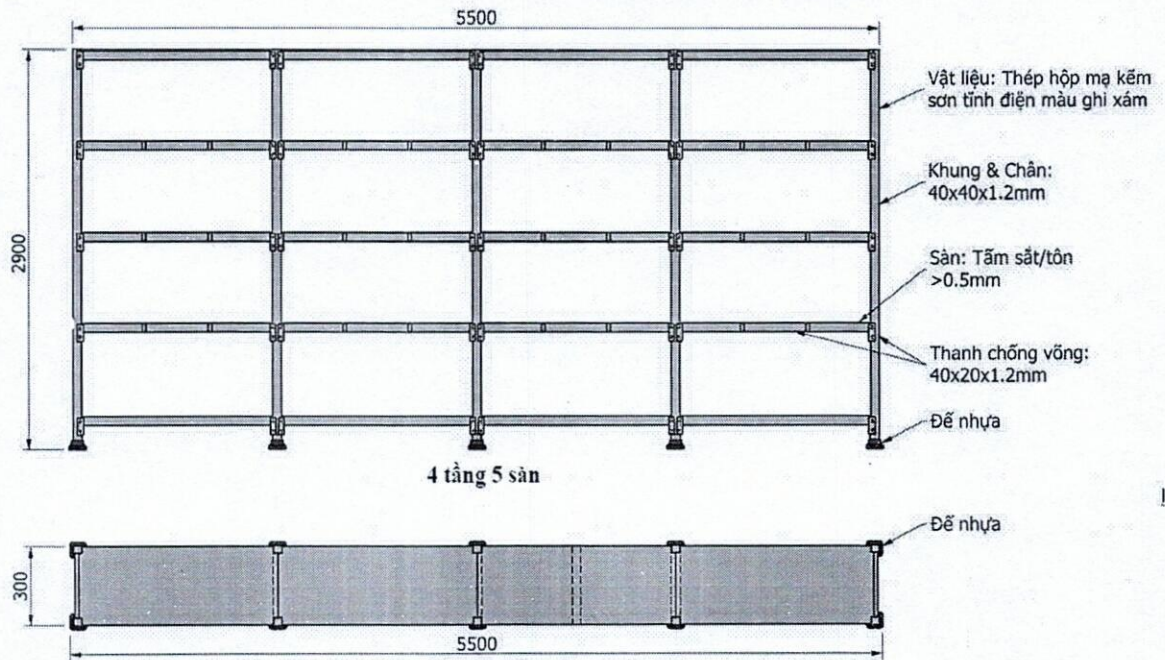
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa, thông số kỹ thuật phải đúng theo yêu cầu

Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

11. Kệ sắt 3 (STT: 47 – PL1)

Kệ sắt 3

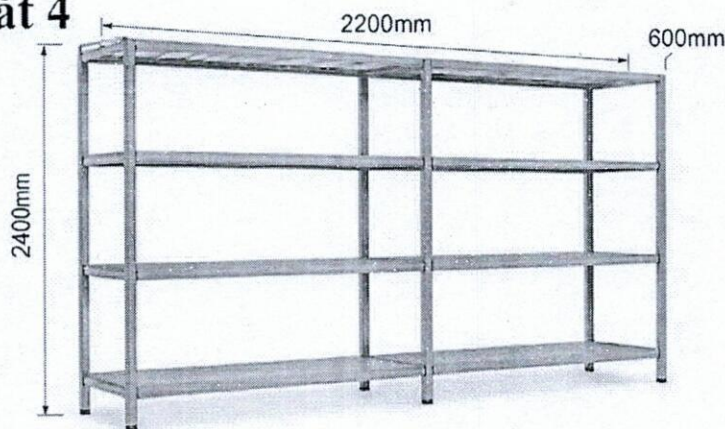
KT: 5500mm x 300mm x 2900mm



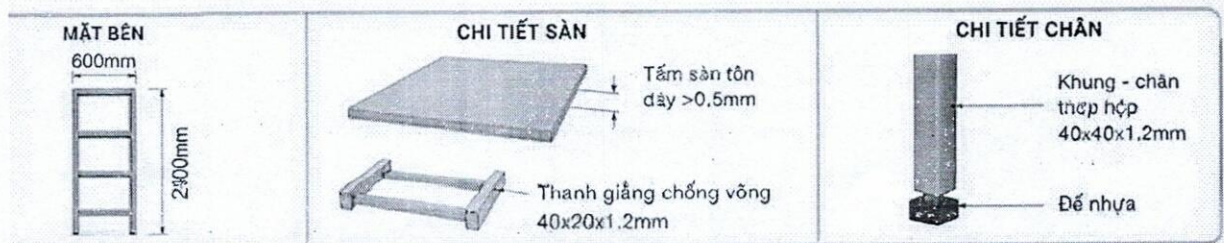
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

12. Kệ sắt 4 (STT: 48 – PL1)

Kệ sắt 4



3 tầng 4 sàn



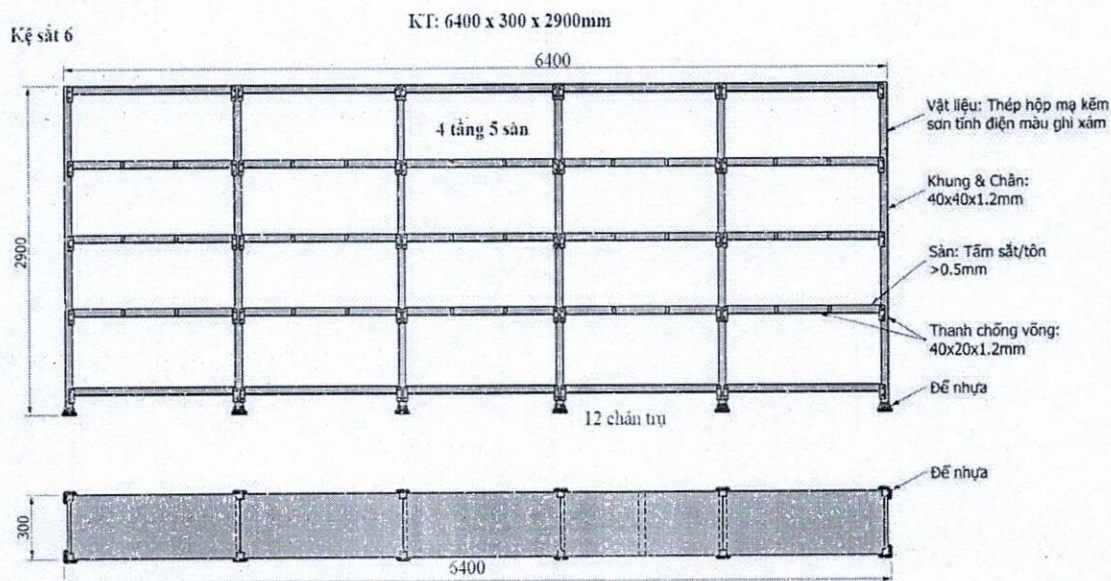
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

13. Kệ sắt 5 (STT: 49 – PL1)



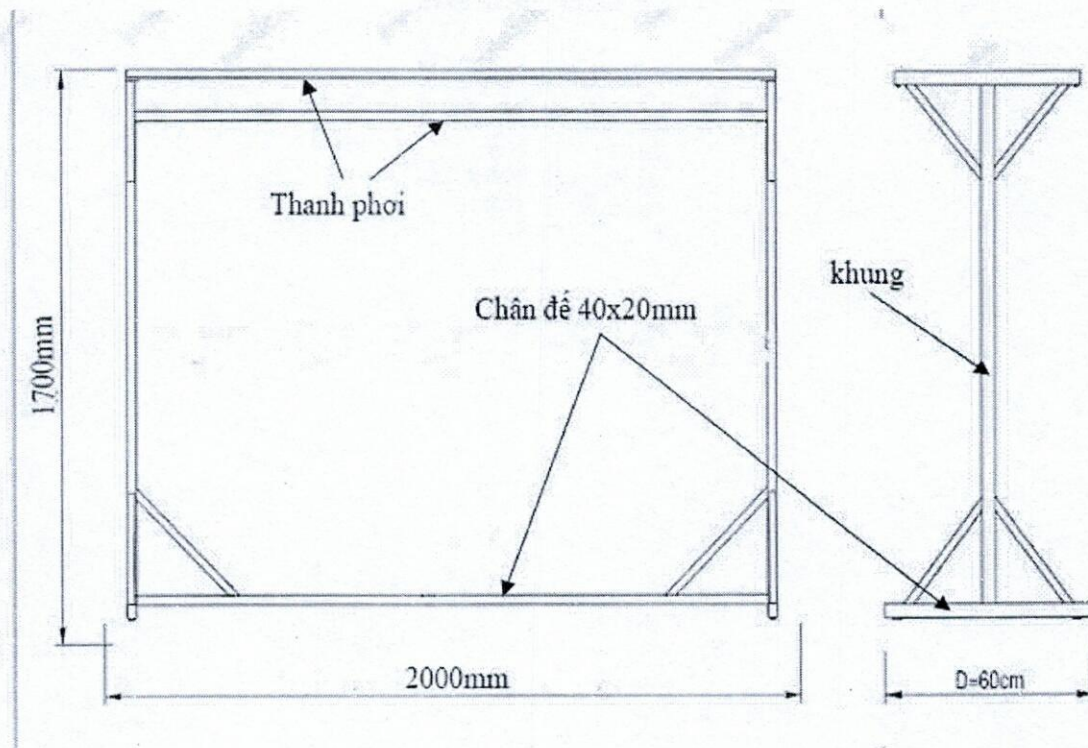
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

14. Kệ sắt 6 (STT: 50 – PL1)



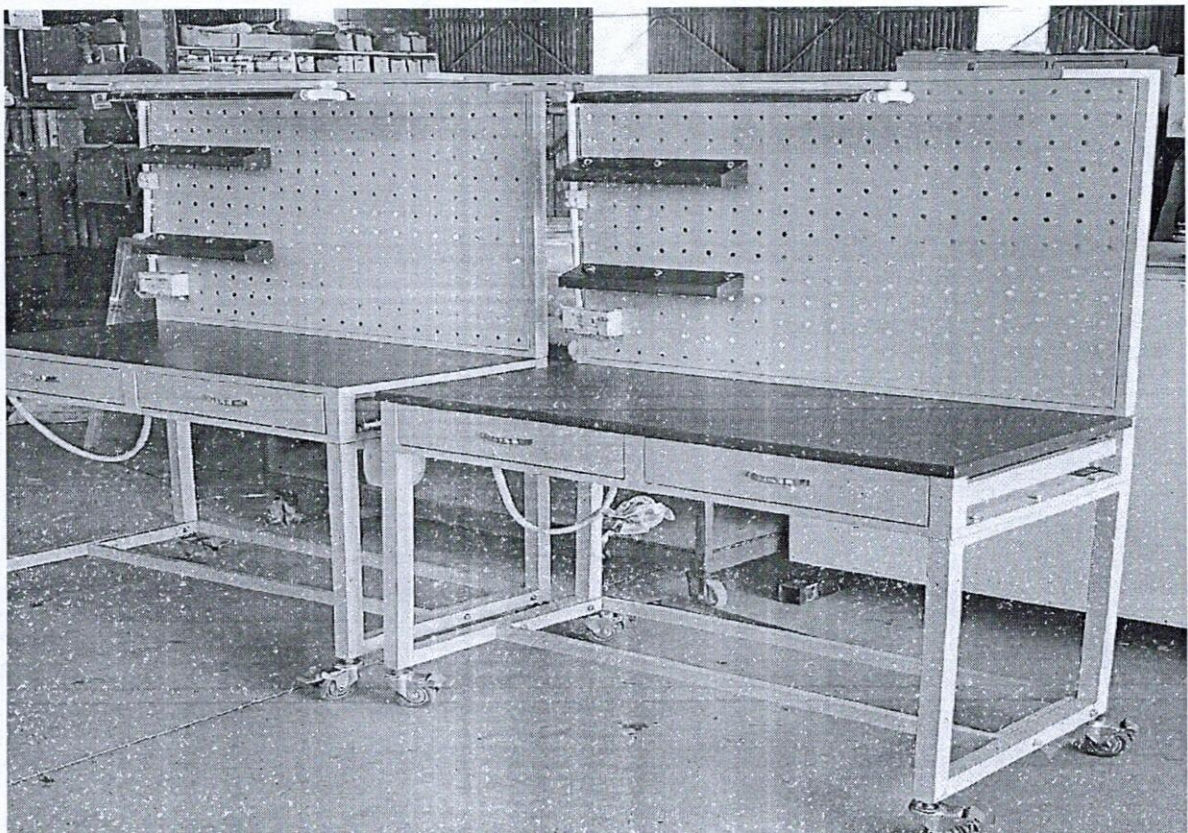
Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

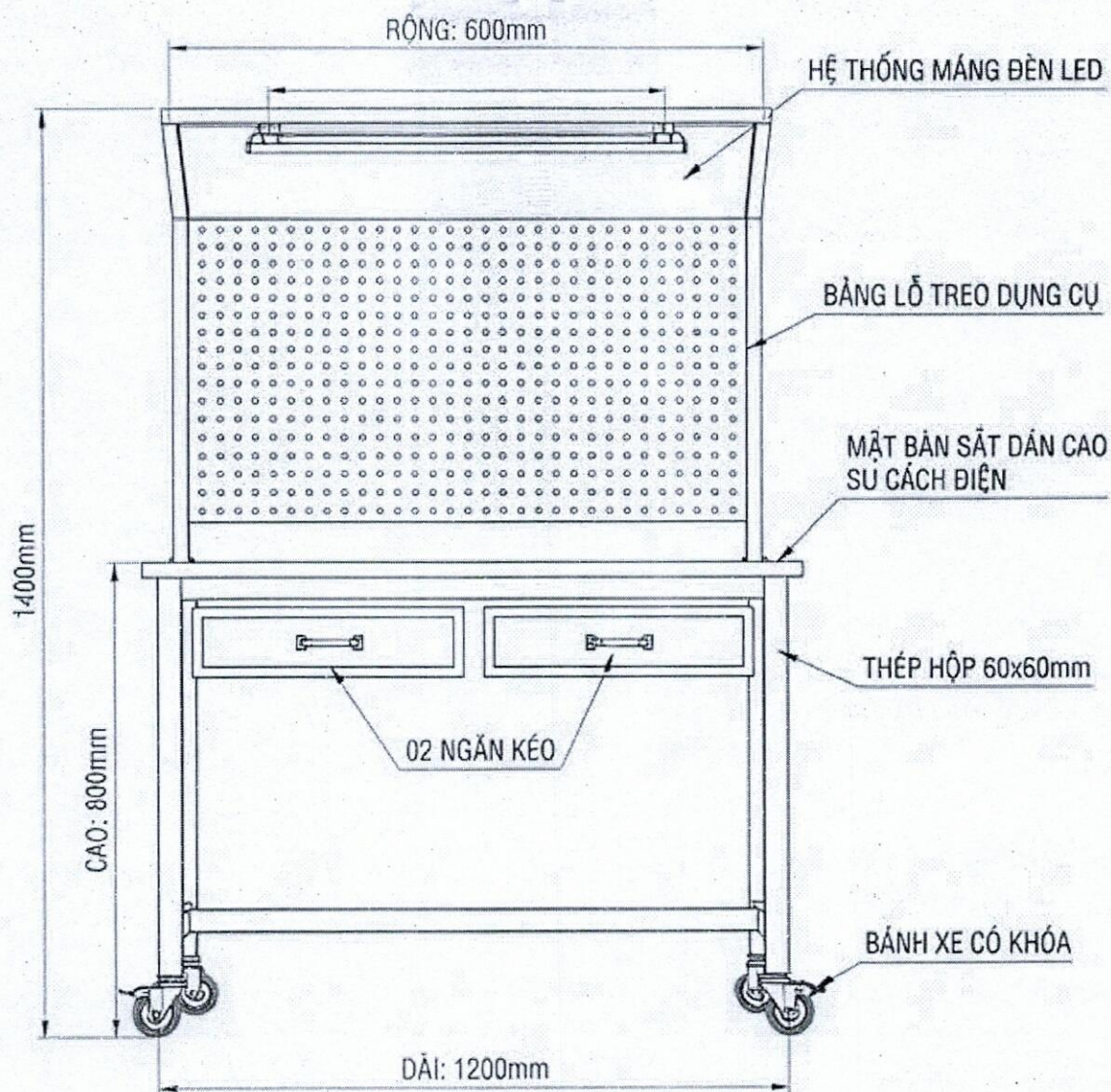
15. Giá phơi đồ (STT: 51 – PL1)



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

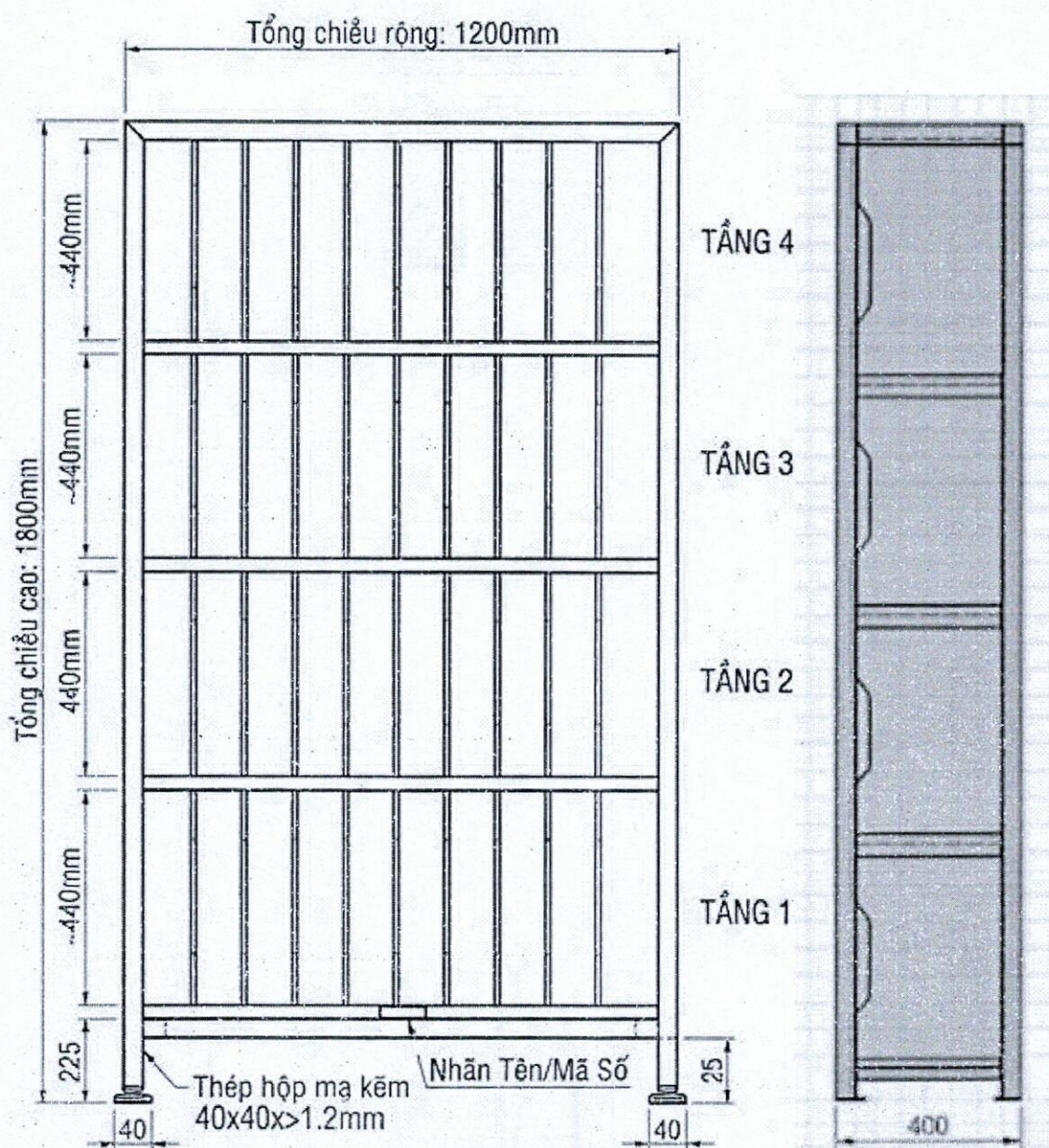
16. Bàn kỹ thuật sửa chữa (STT 52 – PL1)





Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu

17. Giá kệ 6 tầng – 4 tầng (STT: 40 – 41 PL1)



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa cho giá kệ 4 tầng. Giá kệ 6 tầng làm tương tự tương ứng với kích thước cụ thể. Sản phẩm phải đảm bảo thông số kỹ thuật theo yêu cầu.